TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:312/2018/QĐST-HNGĐ	*Châu Thành, ngày 28 tháng 12 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 418/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Nguyễn Ngọc Ph, sinh năm 1959

Địa chỉ:Số 359, Tổ 7, ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Võ Thị L, sinh năm 1964

Địa chỉ:Số 359, Tổ 7, ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Ngọc Ph và bà Võ Thị L

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ vợ chồng:* ông Nguyễn Ngọc Ph và bà Võ Thị L đồng ý thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Có 02 con chung tên Nguyễn Thị Cẩm L, sinh năm 1991 và Nguyễn Thị Cẩm T, sinh ngày 28/8/2000 (khuyết tật bẩm sinh). Ông Nguyễn Ngọc Ph và bà Võ Thị L thỏa thuận:

+ Bà Võ Thị L được quyền nuôi con Nguyễn Thị Cẩm T sau khi ly hôn (hiện bà L đang nuôi con). Ông Nguyễn Ngọc Ph đồng ý cấp dưỡng nuôi con cùng bà L mỗi tháng bằng $1/_2$ (một phần hai) mức lương cơ sở của Chính phủ qui định tương ứng với thời gian thi hành án cho đến khi cháu Cẩm T phục hồi trở lại người bình thường, có khả năng lao động được hoặc có tài sản tự nuôi mình. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 01/2019.

+ Bà Võ Thị L và các thành viên trong gia đình của bà L không được cản trở ông Nguyễn Ngọc Ph đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung.

+ Đối với Nguyễn Thị Cẩm L đã trưởng thành tự lao động sinh sống được, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung*:Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Không có

- *Về án phí:* Hai bên thỏa thuận.

Ông Nguyễn Ngọc Ph nộp 75.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Bà Võ Thị L nộp 75.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ông Ph tự nguyện nộp thay 75.000đ án phí cho bà Võ Thị L.

Số tiền tạm ứng án phí ông Nguyễn Ngọc Ph đã nộp 300.000đ ngày 18/12/2018 theo biên lai thu số 03729 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C được trừ vào tiền án phí ông Phú phải nộp (ông Ph đã nộp xong)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận*:*
- Đương sự;
- VKS nhân dân huyện C;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện C;
- Ủy ban nhân dân xã A;.
- Lưu hồ sơ vụ án (Trâm).

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trương Thế Trung